

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRUNG TRẮC**

Số: 384/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trung Trắc, ngày 20 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách xã năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRUNG TRẮC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách Nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 của HĐND xã về việc dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của cán bộ tài chính kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 xã Trung Trắc (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, tài chính xã, ban ngành liên quan căn cứ thực hiện quyết định này. /✓

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



CHỦ TỊCH

Nguyễn Liên Chiệp

BIỂU CÂN ĐỐI TỔNG HỢP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Trung Trắc

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
Tổng số thu	116.060.578.000	Tổng số chi	116.060.578.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	28.645.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	99.043.215.440
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	85.193.998.000	II. Chi thường xuyên	8.196.151.000
III. Thu bổ sung từ NS cấp trên	2.221.580.000	III. Dự phòng	2.321.211.560
- Bổ sung cân đối	2.221.580.000	IV. Cải cách tiền lương	6.500.000.000
- Bổ sung có mục tiêu	0		

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hương

Nguyễn Thị Hương

Trung Trắc, ngày 30 tháng 12 năm 2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Thiện

Biểu 02

Kèm theo Quyết định số 335 /QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND xã Trung Trắc

Đơn vị: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số
	Tổng thu	116.060.578.000
I	Các khoản thu 100%	28.645.000.000
1	Phí lệ phí	65.000.000
2	Thu từ đất tại xã	60.000.000
3	Thu đóng góp tự nguyện	12.000.000.000
4	Thu khác	20.000.000
5	Thu kết dư ngân sách, chuyển nguồn	16.500.000.000
II	C/khoản thu theo tỷ lệ (%)	85.193.998.000
1	Thu tiền cấp quyền SD đất	76.443.998.000
2	Thuế phi nông nghiệp	800.000.000
3	Lệ phí trước bạ nhà đất	600.000.000
4	Tiền thuê mặt đất mặt nước	3.800.000.000
5	Thuế ngoài quốc doanh	3.550.000.000
	<i>Trong đó: Thuế môn bài</i>	
	<i>Thuế GTGT - Thu nhập DN</i>	1.550.000.000
	<i>Thuế thu nhập cá nhân, chuyển nhượng bất động sản</i>	2.000.000.000
III	Thu BS từ NS cấp trên	2.221.580.000
1	Thu bổ sung cân đối	2.221.580.000
2	Thu bổ sung mục tiêu	
IV	Viện trợ không hoàn lại	

Trung Trắc, ngày 30 tháng 12 năm 2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Nguyễn Thị Hương



CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Hiệp

Tỉnh Hưng Yên
Huyện Văn Lâm
Xã Trung Trắc

Biểu 03

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

Kèm theo Quyết định số 383 /QĐ- UBND ngày 30/12/2021 của UBND xã Trung Trắc

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	TK	MC	L-K	MN	MN
	Tổng chi ngân sách xã					116.060.578.000
I	Chi đầu tư phát triển					100.935.000.000
1	Chi đầu tư XD CB từ đất C0	9216	999	847	44	100.935.000.000
2	Chi ĐT phát triển khác C0	9216	999	847	44	
II	Chi thường xuyên					8.350.578.000
1	Chi dân quân, an ninh					454.383.000
1.1	Chi dân quân tự vệ	9527	810	011	12	254.243.000
1.2	Chi an ninh	9527	809	041	12	200.140.000
2	Sự nghiệp giáo dục					240.000.000
2.1	Giáo dục mầm non	9527	822	071	12	80.000.000
2.2	Giáo dục tiểu học	9527	822	072	12	80.000.000
2.3	Giáo dục trung học	9527	822	073	12	80.000.000
3	Sự nghiệp y tế	9527	823	132	12	500.000.000
4	Sự nghiệp thể thao	9527	989	221	12	80.000.000
5	Sự nghiệp phát thanh	9527	989	191	12	80.000.000
6	Sự nghiệp văn hóa	9527	989	161	12	50.000.000
7	Sự nghiệp kinh tế					484.486.000
7.1	Sự nghiệp giao thông	9527	989	292	12	217.000.000
7.2	Sự nghiệp dịch vụ - nông nghiệp	9527	989	281	12	50.000.000
7.3	Sự nghiệp thủy lợi	9527	989	283	12	217.486.000
8	Chi sự nghiệp xã hội					281.500.000
8.1	Chi trợ cấp hưu xã	9527	860	398	12	231.500.000
8.2	Chi xã hội khác	9527	860	398	12	50.000.000
9	Chi sự nghiệp môi trường	9527	989	261	12	120.000.000
10	Chi QL NN, Đàng, Đ. thể					6.060.209.000
10.1	HĐND	9527	802	341	12	443.700.000
10.2	Quản lý nhà nước	9527	805	341	12	3.116.527.000
10.3	Đàng	9527	819	351	12	850.000.000
10.4	Mặt trận tổ quốc	9527	820	361	12	353.146.000
10.5	Đoàn thanh niên	9527	811	361	12	237.737.000
10.6	Hội phụ nữ	9527	812	361	12	205.520.000
10.7	Hội cựu chiến binh	9527	814	361	12	202.750.000
10.8	Hội nông dân	9527	813	361	12	190.359.000
10.9	Hội chữ thập đỏ	9527	824	362	12	80.000.000
10.10	Hội Người cao tuổi	9527	825	362	12	176.043.000
10.11	Tổ chức xã hội khác	9527	860	428	12	204.427.000
III	Dự phòng C0	9233	999	932	99	275.000.000
IV	Chi cải cách tiền lương C0	9239	999	933	99	6.500.000.000

Ngày 30 tháng 12 năm 2021

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hường

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Hiệp

Mua sắm trang thiết bị nhà lớp học Trường THCS	2021	800.000		800.000	710.000	90.000	90.000		90.000
Cải tạo nâng cấp đường GINT xã Trung Trắc	2021-2022	14.500.000		4.000.000		13.000.000	9.000.000	4.000.000	4.000.000
- Tụ sở làm việc Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Trung Trắc	2021 - 2022	25.012.000				20.375.000	20.375.000		
Xây dựng HTKT các điểm thu hồi đất đầu giá cho nhân dân làm nhà ở thôn An Lạc	2021 - 2022	11.450.951				9.000.000	9.000.000		
Di chuyển mạch dây kép 22KV và trạm biến áp thôn An Lạc	2021-2022	5.000.000				4.500.000	4.500.000		
Xây dựng HTKT các điểm thu hồi đất đầu giá cho nhân dân làm nhà ở thôn Tuấn Dị	2021 - 2022	2.000.000				1.500.000	1.500.000		
Xây dựng HTKT các điểm thu hồi đất đầu giá cho nhân dân làm nhà ở thôn Nhạc Lạc	2021 - 2022	7.000.000				4.000.000	4.000.000		
Cải tạo nâng cấp đường GINT dọc đường trục làng thôn Nhạc Lạc	2021-2022	5.000.000				5.000.000	5.000.000		
Cải tạo nâng cấp trường Mầm non thôn An Lạc, xã Trung Trắc - Hạng mục nhà lớp học	2021 - 2022	1.100.000				1.000.000	1.000.000		
Cải tạo nâng cấp trường Mầm non thôn An Lạc, xã Trung Trắc - Hạng mục sân và mái vòm	2021 - 2022	800.000				700.000	700.000		
Nâng cấp hệ thống WC trường tiểu học xã Trung Trắc	2021 - 2022	2.000.000				2.000.000	2.000.000		
Cải tạo, nâng cấp sân thể thao nhà văn hóa xã	2021-2022	1.000.000				700.000	700.000		
Cải tạo nâng cấp hệ thống rác thải trên địa bàn xã	2021-2022	900.000				100.000	100.000		

Lập hồ sơ thu hồi đất sản thể thao thôn Trai Túc	2021 - 2022	10.000.000					1.000.000	1.000.000		
Cải tạo, chỉnh trang công trình nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ xã Trung Trắc	2021-2022	1.500.000					1.000.000	1.000.000		
Cải tạo nâng cấp hệ thống vỉa hè, hệ thống thoát nước từ trường THCS đến hết trạm y tế xã, và các hạng mục phụ trợ Trạm y tế xã,	2021 - 2022	3.800.000					500.000	500.000		
Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông thôn An Lạc và Ngọc Lịch xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm	2021 - 2022	1.151.538					1.000.000	1.000.000		
Nhà văn hoá thôn An Lạc, xã Trung Trắc	2021 - 2022	4.500.000					1.000.000	1.000.000		
Trong đó: hoàn thành trong năm										
- Trụ sở làm việc Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Trung Trắc	2021 - 2022	25.012.000					21.000.000	21.000.000		
Xây dựng HTKT các điểm thu hồi đất đầu giá cho nhân dân làm nhà ở thôn An Lạc	2021 - 2022	11.450.951					9.000.000	9.000.000		
Di chuyển mạch dây kếp 22KV và trạm biến áp thôn An Lạc	2021-2022	5.000.000					4.500.000	4.500.000		
Xây dựng HTKT các điểm thu hồi đất đầu giá cho nhân dân làm nhà ở thôn Tuấn Di	2021 - 2022	2.000.000					1.500.000	1.500.000		
Xây dựng HTKT các điểm thu hồi đất đầu giá cho nhân dân làm nhà ở thôn Nhạc Lộc	2021 - 2022	7.000.000					4.000.000	4.000.000		
Cải tạo nâng cấp đường GTNT dọc đường trục làng thôn Nhạc Lộc	2021-2022	5.000.000					5.000.000	5.000.000		
Cải tạo nâng cấp tường Mầm non thôn An Lạc, xã Trung Trắc - Hạng mục nhà lớp học	2021 - 2022	1.100.000					1.000.000	1.000.000		

Cải tạo nâng cấp tường Mắm non thôn An Lạc, xã Trung Trắc - Hàng mục sản và mái vòm	2021 - 2022	800.000					700.000	700.000		
Nâng cấp hệ thống W/C trường tiểu học xã Trung Trắc	2021 - 2022	2.000.000					2.000.000	2.000.000		
Cải tạo, nâng cấp sân thể thao nhà văn hóa xã	2021-2022	1.000.000					700.000	700.000		
Cải tạo nâng cấp hệ thống rác thải trên địa bàn xã	2021-2022	900.000					100.000	100.000		
Lập hồ sơ thu hồi đất sản thể thao thôn Trai Túc	2021 - 2022	10.000.000					1.000.000	1.000.000		
Cải tạo, chỉnh trang công trình nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ xã Trung Trắc	2021-2022	1.500.000					1.000.000	1.000.000		
Cải tạo nâng cấp hệ thống vỉa hè, hệ thống thoát nước từ tường THCS đến hết trạm y tế xã, và các hạng mục phụ trợ Trạm y tế xã,	2021 - 2022	3.800.000					500.000	500.000		
Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông thôn An Lạc và Ngọc Lịch xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm	2021 - 2022	1.151.538					1.000.000	1.000.000		
Nhà văn hoá thôn An Lạc, xã Trung Trắc	2021 - 2022	4.500.000					1.000.000	1.000.000		
2/ CT khởi công mới		73.490.000					31.000.000	28.000.000	3.000.000	
Sửa chữa trường tiểu học Trung Trắc	2022	4.000.000					2.000.000	1.000.000	1.000.000	
xã Trung Trắc(tuyến 1: Công làng trai tức đến cánh đồng mới; tuyến 2 từ nhà bà Liễu đến nhà anh cẩu; tuyến 3 từ nhà ông Kim đến nhà ông sắc)	2022	3.500.000					2.000.000	1.000.000	1.000.000	
Cải tạo nâng cấp đường GINT thôn Tuấn Di, xã Trung Trắc(đoạn nhà ông Dũng đến nhà ông Chân)	2022	4.500.000					2.000.000	1.000.000	1.000.000	

Nhà văn hóa Nhạc Lộc	2022-2023	11.500.000					2.000.000	2.000.000		
Nâng cấp đường đê Bắc Hưng Hải(Ngọc Lịch đến Trại Thục)	2022-2023	15.000.000					10.000.000	10.000.000		
Nhà hiệu bộ trường, phòng phục vụ học tập kết hợp nhà bếp ăn và một số hàng mục phụ trợ - Trường tiểu học Trung Trắc	2022-2023	10.000.000					2.000.000	2.000.000		
Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng học trường THCS Trung Trắc	2022-2023	14.990.000					2.000.000	2.000.000		
Cải tạo nâng cấp hệ thống WC trường THCS Trung Trắc	2022-2023	2000000					2.000.000	2.000.000		
Duy tu, sửa chữa chỉnh trang tuyến đường GTNT thôn An Lạc, xã Trung Trắc(đoạn từ nhà ông Cửu đến cầu Đình thôn An Lạc)	2022 - 2023	8.000.000					5.000.000	5.000.000		
Nhà văn hoá thôn Mộc Ty	2022 - 2023	4.500.000					2.000.000	2.000.000		
Nội thất Trụ sở làm việc Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Trung Trắc	2022 - 2023	10.000.000					3.000.000	3.000.000		
Trong đó: hoàn thành trong năm										
Sửa chữa tường tiểu học Trung Trắc	2022	4.000.000					2.000.000	1.000.000	1.000.000	
xã Trung Trắc(tuyến 1: Cổng làng trại tức đến cánh đồng mới; tuyến 2 từ nhà bà Liễu đến nhà anh cần; tuyến 3 từ nhà ông Kim đến nhà ông sắc)	2022	3.500.000					2.000.000	1.000.000	1.000.000	
Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Tuấn Di, xã Trung Trắc(đoạn nhà ông Dũng đến nhà ông Cần)	2022	4.500.000					2.000.000	1.000.000	1.000.000	
Nhà văn hóa Nhạc Lộc	2022-2023	4.500.000					2.000.000	2.000.000		

Nâng cấp đường đê Bắc Hưng Hải(Ngọc Lịch đến Trai Túc)	2022-2023	15.000.000					10.000.000	10.000.000		
Nhà hiệu hộ trường, phòng phục vụ học tập kết hợp nhà bếp ăn và mội, số hàng mục phù trợ - Trường tiểu học Trung Trắc	2022-2023	10.000.000					2.000.000	2.000.000		
Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng học trường THCS Trung Trắc	2022-2023	14.990.000					2.000.000	2.000.000		
Cải tạo nâng cấp hệ thống WC trường THCS Trung Trắc	2022-2023	2000000					2.000.000	2.000.000		
Duy tu, sửa chữa chỉnh trang tuyến đường GINT thôn An Lạc, xã Trung Trắc(đoạn từ nhà ông Cừu đến cầu Đình thôn An Lạc)	2022 - 2023	8.000.000					5.000.000	5.000.000		
Nhà văn hoá thôn Mộc Ty	2022 - 2023	4.500.000					2.000.000	2.000.000		
Nội thất Tụ sở làm việc Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Trung Trắc	2022 - 2023	10.000.000					3.000.000	3.000.000		

Kế toán - tài chính

Nguyễn Thị Hương

Ngày 30 tháng 12 năm 2021
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Chủ tịch

Nguyễn Tiến Thiệp